TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUAN HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33 /2020/HS-ST
Ngày: 21/10/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Mai
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Mừng
- Ông Phạm Văn Nhất

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn Ch- Sinh năm 1972 tại bản P, xã Ph, huyện Q, tỉnh Th

Nơi ĐKHKTT: Xóm T, xã V, huyện M, tỉnh H.

Nơi cư trú: Bản P, xã Ph, huyện Q, tỉnh Th

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 07/10.

Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị N. bị cáo có vợ là Hà Thị D sinh năm: 1977 và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1995 con nhỏ nhất sinh năm 2011). Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2020. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Quan Hóa (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 29/6/2020 Công an xã Ph, huyện Q thực hiện kế hoạch tuần tra kiểm soát số 04/KHCAX ngày 01/4/2020 của Công an xã Ph, huyện Q. Khi tổ công tác tuần tra, kiểm soát tại khu vực gần nhà ở của Phạm Văn Ch, sinh năm 1972, trú tại bản P, xã Ph, huyện Q thì Phạm Văn Ch đã đem từ nhà ra giao nộp 16 (mười sáu) viên nén màu hồng, mỗi viên có chữ ký hiệu WY và 12 (mười hai) gói nilon (trong đó có 04 (bốn) gói nilon màu hồng; 04 (bốn) gói nilon màu xanh; 04 (bốn) gói nilon màu trắng) bên trong chứa các cục màu trắng cho tổ công tác. Chuyển khai nhận tất cả là ma túy, mua về mục đích để sử dụng vì Chuyển nghiện ma túy. Sau đó, tổ công tác tiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong toàn bộ vật chứng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa đã tiến hành trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của Phạm Văn Ch.Tại bản Kết luận giám định số 1806/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa ngày 03/7/2020 kết luận

- 16 (mười sáu) viên nén màu hồng, mỗi viên có chữ ký hiệu WY của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) 1,658g (một phẩy sáu năm tám gam) loại: Methamphetamine.

- Các cục vụn màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng (trọng lượng) 0,820g (không phẩy tám hai không gam) loại: Heroine.

Tổng trọng lượng là 2,478g (hai phẩy bốn bảy tám gam) Methamphetamine và Heroine.

Quá trình điều tra Phạm Văn Ch khai nhận như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 27/6/2020 Chuyển đi bộ từ nhà lên bản Kh, xã P, huyện Q để tìm mua ma túy sử dụng, khi lên đến bản Kh, xã P, huyện Q thì Ch gặp một người đàn ông dân tộc HMông (Ch không biết rõ tên tuổi, địa chỉ) gặp và hỏi người đàn ông đó là "có trắng và hồng bán không ?" thì người đàn ông này trả lời là "mua bao nhiêu", Ch nói là "bán cho 400.000 đồng" (Bốn trăm nghìn đồng), sau đó người đàn ông này đã lấy trong người ra 20 (hai mươi) viên hồng phiến và

12 (mười hai) tép Heroine đưa cho Ch rồi nhận tiền. Sau đó Ch đi bộ về nhà, đến tối ngày 27/6/2020 Ch sử dụng hết 04 (bốn) viên hồng phiến bằng hình thức hút một mình ở bờ sông Mã thuộc bản P, xã Ph, huyện Q. Sau đó, ch mang số ma túy còn lại về cất giấu trên ngách nhỏ cạnh trần nhà. Đến ngày 29/6/2020 khi thấy lực lượng công an xã Ph, huyện Q đi tuần tra trong bản P, xã Ph, huyện Q vì lo sợ bị phát hiện nên Ch đã đem từ nhà ra 01 (một) túi nilon màu trắng bên trong đựng 16 (mười sáu) viên hồng phiến và 12 (mười hai) gói nilon, bên trong có đựng các cục nhỏ Heroine và giao nộp cho cơ quan công an và mong được pháp luật khoan hồng. Ngoài ra Ch cũng khai nhận 02 (hai) lần trước đây, thời gian cụ thể thì Ch không nhớ, chỉ nhớ là cách ngày 29/6/2020 khoảng một tháng, Chuyển lên bản Kh, xã Phú Sơn cả 02 (hai) lần đều gặp hai người đàn ông dân tộc HMông khoảng chừng 30 tuổi nhưng không biết rõ tên và địa chỉ, mỗi lần Ch mua 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) được 02 viên hồng phiến và 02 tép Heroine. Mua xong Ch đi bộ về nhà và đều đã sử dụng hết.

Về vật chứng vụ án gồm:

14 (mười bốn) viên nén màu hồng, mỗi viên có chữ ký hiệu WY là ma túy có tổng khối lượng là 1,451g (một phẩy bốn năm một gam) Methamphetamine; 0,757g (không phẩy bảy năm bảy gam) Heroin các cục vụn màu trắng là các mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Ngân Văn Dũng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tất cả tang vật nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 37/CT-VKSQH- HS ngày 05 tháng 10 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo Phạm Văn Ch về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS 2015

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Văn Ch và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Ch phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Áp dụng: điểm i khoản 1 điều 249; điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ch từ 14 tháng đến 20 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/06/2020.

Ngoài ra, Đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết những vấn đề khác trong vụ án như xử lý vật chứng, án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, mọi quyết định tố tụng, hành vi tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, Biên bản phạm tội quả tang; Kết luận giám định, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đã có hành vi mua, tàng trữ, cất giấu chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy thu giữ được trong quá trình bắt quả tang có khối lượng **2,478g** *(hai phẩy bốn bảy tám gam),* là Heroine và Methamphetamime.

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo ý thức được hậu quả của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật nhưng vì để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân; bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt. Bị cáo tự nguyện giao nộp số ma túy cho Công an trước khi tội phạm bị phát hiện; Ban quản lý bản P, xã Ph có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị

cáo. Bị cáo Ch có bố là Phạm Văn T (Phạm Ngọc T) có công với cách mạng được chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba. Từ đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về hình phạt chính :* Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại điểm i khoản 1, Điều 249, điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015; xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Ngoài ra, Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ sức răn đe, để bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc, thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về các tình tiết khác trong vụ án:*

Bị cáo Ch khai nhận 02 (hai) lần trước đây, thời gian cụ thể thì Ch không nhớ, chỉ nhớ là cách ngày 29/6/2020 khoảng một tháng, Ch lên bản K, xã Ph cả 02 (hai) lần đều gặp hai người đàn ông dân tộc HMông khoảng không biết rõ tên và địa chỉ, mỗi lần Ch mua 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) được 02 viên hồng phiến và 02 tép Heroine và đã sử dụng hết số ma túy mua được, không đủ cơ sở để xử lý bị cáo Ch về tình tiết phạm tội hai lần trở lên.

Bị cáo Ch khai có mua ma túy ngày 27/6/2020 với một người đàn ông dân tộc HMông không rõ tên tuổi ở bản K, xã P. Hiện Cơ quan điều tra Công an huyện Quan Hóa đang điều tra xác minh để xử lý bằng một vụ án khác.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

Toàn bộ bao gói mở niêm phong là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký, ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Ngân Văn Dũng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về án phí: bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s, điểm r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 331, 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng lệ phí, án phí Tòa án.

1. *Tuyên:* Bị cáo **Phạm Văn Ch** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy";*

2. *Xử phạt*: Bị cáo **Phạm Văn Ch 15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/6/2020.

3. *Về xử lý vật chứng:* Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành bên trong có chứa toàn bộ bao gói mở niêm phong là mẫu vật còn lại sau giám định ;

Đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 02 tháng 10 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa .

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Ch phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ nội dung bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày); kể từ ngày tuyên án ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lữ Thị Mai

Nơi nhận**:**
- Bị cáo;
- VKSND huyện Quan Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Quan Hóa;
- Cơ quan THAHS- CA huyện Quan Hóa;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu HSVA